

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2018.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Quang Định.

2. Ông Nguyễn Tiến Tập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 5, phường T, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Đình H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đều trình bày:

Chị và anh Trần Đình H tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Tổ 4, khu 5, phường T, TP U, tỉnh Quảng Ninh.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh Hoàng không quan tâm vợ con và gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè, chơi bời, rượu chè, say sấn thâu đêm, khi chở về nhà gây sự chửi bới, đánh đập vợ con. Mặc dù bản thân chị T là người sống có trách nhiệm

với gia đình, với chồng con, chị T nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng anh không nghe, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến đầu năm 2017, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị T xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Khánh H, sinh ngày 18/6/2012, hiện đang do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng, chị T khẳng định đủ điều kiện nuôi con vì hàng tháng chị có mức thu nhập ổn định là 9.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Đình H trình bày:

Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị T trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình cách không hợp, tình cảm vợ chồng rạn nứt, tuy nhiên chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hàng ngày nên có thể khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, bản thân anh H nhận thấy còn tình cảm với chị T, hơn nữa anh H không muốn con chung của anh chị phải thiếu đi sự chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ, nên anh H muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Khánh H, sinh ngày 18/6/2012, Nếu tòa giải quyết cho ly hôn, anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Trần Đình H còn chưa nghiêm túc trong việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình H kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh. Trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, anh H sống không có trách nhiệm vợ con, thường xuyên rượu chè, say sấn rồi gây sự đánh đập chị T. Anh H không muốn ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng bản thân anh H không có biện pháp gì nhằm khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tại bản xác minh ngày 20/3/2018 Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn và bà Đình Thị T là mẹ đẻ anh H cho biết: cuộc sống chung của vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình H không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi làm thường tụ tập bạn bè, rượu chè về nhà gây sự chửi bới, đánh đập vợ. Mặc dù, mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh H được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên HĐXX chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Đình H là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chị T anh H có 01 con chung là Trần Khánh H, sinh ngày 18/6/2012, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa cả chị T, cháu Trần Khánh H còn nhỏ lại là con gái nên rất cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ về mọi mặt của con chung, nên HĐXX giao cháu H cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản và khoản nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trần Đình H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Đình H.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Khánh H, sinh ngày 18/6/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000201 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bên đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Uông Bí;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- UBND phường Thanh Sơn, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ + VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng